TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 7 năm 2025
V/v "Ly hôn, t/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thường và ông Phan Minh Quốc.

- Thư ký phiên tòa: ông Lâm Quang Trực – Là Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang: bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2025/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09/7/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị Hồng L, sinh năm 2002

Địa chỉ: khóm A, xã P, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: anh Nguyễn Phước T, sinh năm 1992

Địa chỉ: khóm P, xã P, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị L có mặt, bị đơn anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng L bày:

Sau 03 tháng tìm hiểu chị với anh Nguyễn Phước T quyết định chung sống với nhau vào năm 2020. Có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một năm rồi phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bắt đầu từ gia đình chồng, luôn gây khó khăn khi chị về nhà thăm cha mẹ ruột. Mỗi lần như vậy là chị với anh T cãi nhau, anh T có những lời lẽ xúc phạm chị. Năm 2022 sau một lần cãi nhau với gia đình chồng chị đã quyết định về nhà cha mẹ ruột sống. Thời gian sau anh T có qua năn nỉ chị quay lại sống chung, do còn tình cảm nên chị đồng ý

nhưng vợ chồng sống chung với cha mẹ ruột chị. Tuy nhiên sau khi sinh con giữa vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, anh T không đưa đủ tiền để nuôi con. Nhận thấy tính tình anh T không thay đổi, công việc không ổn định để đảm bảo lo cho gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung chị L yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Hồng L xin được ly hôn với anh Nguyễn Phước T.

+ Về quan hệ con chung: có một con chung tên Nguyễn Lê Thành V sinh ngày 16/5/2023. Sau ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Phước T: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh T nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị L.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tống đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, tuyên:

Về hôn nhân: chị Lê Thị Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Phước T.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Lê Thành V sinh ngày 16/5/2023 cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

Chị Lê Thị Hồng L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Hồng L xin được ly hôn với anh Nguyễn Phước T; bị đơn anh Nguyễn Phước T có đăng ký nơi thường trú tại ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về "Ly hôn và nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: bị đơn anh Nguyễn Phước T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Chị Lê Thị Hồng L với anh Nguyễn Phước T chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (nay là xã P, tỉnh An Giang), được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06/2021 ngày 24/02/2021. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hồng L, thấy: trong quá trình sống chung vì mâu thuẫn với gia đình chồng nên giữa chị L và anh T thường xuyên cãi nhau, sự việc kéo dài đến năm 2022 do không chịu đựng được nên chị L bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Quá trình sống ly thân vợ chồng cũng có hàn gắn tình cảm nhưng được một thời gian lại xảy ra mâu thuẫn. Do không còn tình cảm và không thể quay lại sống chung được nữa nên chị L kiên quyết xin được ly hôn với anh T. Trong quá trình giải quyết Tòa án có tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị L để xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[2.3] Về quan hệ con chung, thấy: theo tài liệu, chứng cứ chị L cung cấp thì chị L và anh T có 01 con chung Nguyễn Lê Thành V sinh ngày 16/5/2023. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân chị L là người trực tiếp nuôi con, quá trình giải quyết vụ án anh T không có văn bản nào có yêu cầu tranh chấp về nuôi con chung. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung Lê Thành V cho chị L tiếp

tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang là có căn cứ.

[4] Về án phí: chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 khoản 2 Điều 227 và khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và khoản 1 điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng L.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Phước T.

- Về quan hệ con chung:

Giao con chung Nguyễn Lê Thành V sinh ngày 16/5/2023 cho chị Lê Thị Hồng L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn văn Toàn không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Hồng L và anh Nguyễn Phước T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định

- Về tài sản chungvà nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: chị Lê Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021968 ngày 16/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An

Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – An Giang) nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Hồng L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Phước T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm